

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST
Ngày: 05-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Võ Trường Tam.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc D**, sinh năm: 1987.

Nơi thường trú: 103/32 Văn Thân, Phường 8, Quận 6, Tp. M; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc Năng và bà Trần Thị Thanh Nguyệt (đã chết); bản thân chưa có vợ, con; Tiền án- tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Trần Thị S, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện CG, tỉnh CG.

2/ La Thanh Th, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phú Thạnh, xã Long Phụng, huyện CG, tỉnh CG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cư trú: 247 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. M.

2/ Đỗ Thanh Th1, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: 103/32 Văn Thân, Phường 8, Quận 6, Tp. M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022 Đỗ Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 94D1-301.38 đi từ Tp. M về huyện CG tìm tài sản lấy trộm. Khi D đi đến khu vực thuộc ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện CG thì phát hiện căn nhà của chị Trần Thị S, không có người trông coi nên D đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) hiệu Samsung A22, màu đen, 01 cọc tiền có nhiều mệnh giá, tổng cộng là 5.700.000 đồng, 01 chiếc vòng đeo tay, 01 đôi bông tai có đính hạt đá màu trắng, 01 lắc tay đồng tiền (tất cả là vàng 18k) D cất giấu vào trong người rồi đi ra lấy xe tẩu thoát về nhà. Trong lúc tẩu thoát ĐTDĐ rơi mất khi nào D không hay. Sáng ngày 04/12/2022, D mang số vàng trên đến tiệm vàng Ngọc Thành ở Phường 9, Quận 6, Tp. M do chị Nguyễn Thị Thu V làm chủ bán được 7.310.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) chiếc vòng đeo tay, loại trơn vàng 18k, trọng lượng 04 phân 07 ly, trị giá 1.579.200 đồng; 01 (Một) đôi bông tai có đính hạt đá màu trắng vàng 18k, trọng lượng 05 phân 03 ly, trị giá 1.780.800 đồng; 01 (Một) lắc tay đồng tiền, vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ 01 phân 06 ly, trị giá 7.257.600 đồng và 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A22, màu đen, trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 13.117.600 đồng (Mười ba triệu một trăm mười bảy ngàn sáu trăm đồng).

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 94D1-301.38 đến huyện CG đi tìm tài sản trộm. Trong khi đi tìm tài sản thì D nhặt được 01 cọc tiền lẻ gồm nhiều mệnh giá, tổng cộng là 245.000đ tại thị trấn CG. Khi đi đến khu vực thuộc ấp Phú Thạnh, xã Long Phụng, huyện CG, D phát hiện căn nhà của chị La Thanh Th không người trông coi nên D đột nhập vào nhà lấy trộm 01 vòng đeo tay trơn, 01 đôi bông tai, 01 lắc tay ở giữa có hoa văn, 01 lắc tay ở giữa có chữ Happy Boy (tất cả là vàng 18k). D cất số vàng trên vào hộp giấy cất giấu vào trong người rồi đi ra lấy xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát

D bị Công an xã Thuận Thành, huyện CG, tuần tra nghi vấn mời về làm việc. D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số vàng vừa trộm được.

Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) chiếc vòng đeo tay, vàng 18k, trọng lượng 03 phân 05 ly, trị giá 1.176.000 đồng; 01 (Một) đôi bông tay trơn, vàng 18k, trọng lượng 01 phân 03 ly, trị giá 436.800 đồng; 01 (Một) lắc tay ở giữa có hoa văn, vàng 18k, trọng lượng 05 phân 05 ly, trị giá 1.848.000 đồng; 01 (Một) lắc tay ở giữa có chữ Happy Boy, vàng 18k, trọng lượng 05 phân 02 ly, trị giá 1.747.200 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 5.208.000 đồng (Năm triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCG, ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Ngọc D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kim hiệu Tolsen 200mm, cán quần băng keo màu đen dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 7cm, 01 (Một) tua vít loại ba ke, cán bằng nhựa màu trắng-xanh dài 26,5cm.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 94D1-301.38 (biển số giả), loại xe tự lắp ráp.

Đối với số tiền 245.000 đồng do Đỗ Ngọc D giao nộp. Hiện cơ quan điều tra đã chuyển Công an thị trấn CG xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả cho chị Trần Thị S: 01 vòng đeo tay trơn vàng 18k, 01 đôi bông tay có đính hạt đá màu trắng vàng 18k và số tiền 15.457.600 đồng. Hoàn trả cho chị La Thanh Th: 01 (Một) hộp giấy màu trắng đỏ bên ngoài có chữ DNTN vàng bạc đá quý Mai Hà 1, không có nắp, 01 chiếc vòng loại trơn vàng 18k, 01 đôi bông tai trơn vàng 18k, 01 lắc tay có hoa văn vàng 18k, 01 lắc tay có chữ Happy Boy vàng 18k, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị S đã nhận số tiền bồi thường 15.457.600 đồng. Hiện chị S và chị Th1 không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 15.457.600 đồng do chị Đỗ Thanh Th1 (là em bị cáo) giao nộp, hiện chị Th1 không yêu cầu. Đối với chị Nguyễn Thị Thu V bị thu hồi số tài sản: 01 (Một) vòng đeo tay, loại trơn vàng 18k và 01 (Một) đôi bông tay có đính hạt đá màu trắng vàng 18k, mua của bị cáo, nhưng chị V không yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 19 giờ ngày 03/12/2022, tại nhà chị Trần Thị S, bị cáo D lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản là vàng của chị S, trị giá 13.117.600 đồng và số tiền mặt 5.700.000 đồng. Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 11/12/2022 tại nhà chị La Thanh Th, bị cáo D tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản là vàng của chị Th, trị giá 5.208.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.025.600 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần vào ngày 03/12/2022 và ngày 11/12/2022 và giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại là chị S; tự thú khai nhận hành vi phạm tội vào ngày 03/12/2022; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Thu V là chủ tiệm vàng Ngọc Thành, là người mua tài sản do bị cáo D trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không xem xét xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[8] Về tang vật: căn cứ các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ:

Đối với 01 (Một) cây kim hiệu Tolsen 200mm, cán quần bằng keo màu đen dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 7cm, 01 (Một) tua vít loại ba ke, cán bằng nhựa màu trắng-xanh dài 26,5cm. Xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 94D1-301.38 (biển số giả) của bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận là xe tự lắp ráp không có hồ sơ gốc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 245.000 đồng bị cáo khai nhận là nhặt được tại thị trấn CG. Hiện cơ quan điều tra đã có Công văn số 231/CSĐT, ngày 23/02/2023 chuyển Công an thị trấn CG xử lý theo quy định, nên không xem xét

Đối với: 01 vòng đeo tay trơn vàng 18k, 01 đôi bông tay có đính hạt đá màu trắng vàng 18k và số tiền 15.457.600 đồng do chị Đỗ Thanh Th1 nộp, Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho chị Trần Thị S. Đối với: 01 (Một) hộp giấy màu trắng đỏ

bên ngoài có chữ DNTN vàng bạc đá quý Mai Hà 1, không có nắp, 01 chiếc vòng loại trơn vàng 18k, 01 đôi bông tai trơn vàng 18k, 01 lắc tay có hoa văn vàng 18k, 01 lắc tay có chữ Happy Boy vàng 18k, Cơ quan CSĐT trả cho chị La Thanh Th, là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Thị S đã nhận số tiền do gia đình bị cáo bồi thường là 15.457.600 đồng và số tài sản bị mất, chị La Thanh Th đã nhận lại tài sản bị mất. Tại phiên tòa chị S và chị Th vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 145 và 149) không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Đối với số tiền 15.457.600 đồng do chị Đỗ Thanh Th1 (là em bị cáo) giao nộp, tại phiên tòa chị Th1 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 153) chị Th1 không yêu cầu, nên không xem xét. Đối với số tài sản gồm: 01 (Một) vòng đeo tay, loại trơn vàng 18k và 01 (Một) đôi bông tay có đính hạt đá màu trắng vàng 18k, Cơ quan CSĐT thu giữ của chị Nguyễn Thị Thu V để hoàn trả cho chị S, tại phiên tòa chị V vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 152) chị V không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Ngọc D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kim hiệu Tolsen 200mm, cán quần băng keo màu đen dài 13cm, lưới bằng kim loại dài 7cm, 01 (Một) tua vít loại ba ke, cán bằng nhựa màu trắng-xanh dài 26,5cm.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 94D1-301.38 (biển số giả).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSCG, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CG;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THA huyện CG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH CG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh CG.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Võ Trường Tam.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLHS-ST, ngày 10/3/2023 đối với bị cáo: Đỗ Ngọc D.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đỗ Ngọc D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kìm hiệu Tolsen 200mm, cán quần bằng keo màu đen dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 7cm, 01 (Một) tua vít loại ba ke, cán bằng nhựa màu trắng-xanh dài 26,5cm.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 94D1-301.38 (biển số giả).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSCG, ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

TRẦN VĂN ĐOÀN – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

